

Số: **1309** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **02** tháng **6** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;

Căn cứ Quyết định số 2961/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp

chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BCT ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1989/QĐ-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-BCT ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thêm 05 năm việc áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu vào Việt Nam được phân loại theo mã HS: 1701.13.00; 1701.14.00; 1701.91.00; 1701.99.10; 1701.99.90; và 1702.90.91 có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (mã vụ việc ER01.AD13-AS01) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2026.

Điều 3. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;


2. Quyết định số 2961/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống

bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;

3. Quyết định số 1989/QĐ-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan; và

4. Quyết định số 2105/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1989/QĐ-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan.

Điều 4. Các Quyết định miễn trừ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường nêu tại Điều 1 Quyết định này đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực, tiếp tục được thực hiện đến hết thời hạn hiệu lực của Quyết định miễn trừ đó.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Thủ trưởng các đơn vị và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&MT, NG, KHCN;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Cục Hải quan – Bộ Tài Chính;
- Các Cục: XNK, ĐCK;
- Các Vụ: TTNN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

THÔNG BÁO

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan

(Kèm theo Quyết định số 13 09 /QĐ-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp

a. Tên gọi và đặc tính cơ bản

Tên khoa học: đường sacarose (sucrose).

Tên gọi thông thường: đường cát, đường mía, đường kính, đường thô, đường trắng, đường tinh luyện, đường RE, đường RS...

b. Mã số hàng hóa (Mã HS) và nước xuất xứ

Tại thời điểm hiện tại, hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) được phân loại theo mã HS sau: 1701.13.00; 1701.14.00; 1701.91.00; 1701.99.10; 1701.99.90; và 1702.90.91.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hóa bị áp dụng thuế CBPG và thuế CTC để phù hợp với mô tả hàng hóa bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

Hàng hóa bị áp dụng thuế CBPG và thuế CTC có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (Thái Lan).

2. Kết luận rà soát cuối kỳ

Cơ quan điều tra xác định có tồn tại khả năng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra rà soát sẽ tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá và được trợ cấp gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp CBPG và CTC.

3. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế CBPG và thuế CTC

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá	Mức thuế chống trợ cấp
	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
1	Mitr Phol Sugar Corp., Ltd. United Farmer & Industry Co., Ltd. Singburi Sugar Co., Ltd. Mitr Kalasin Sugar Co., Ltd.	- Pacific Sugar Corporation Limited - Czarnikow Group Limited.	32,75%	0%
2	Thai Roong Ruang Industry Co., Ltd. Thai Multi Sugar Industry Co., Ltd. Thai Roong Ruang Corporation Limited Phitsanulok Sugar Co., Ltd. The Cholburi Sugar & Trading Corp., Ltd.	Siam Sugar Export Corporation Limited	25,73%	4,65%
3	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Thái Lan		42,99%	4,65%

4. Thời hạn áp dụng biện pháp CBPG và CTC

Mức thuế CBPG và thuế CTC tại Mục 3 nêu trên sẽ được áp dụng từ ngày 16 tháng 6 năm 2026 đến ngày 15 tháng 6 năm 2031 (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo Quyết định khác của Bộ Công Thương căn cứ trên kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp CBPG và CTC theo quy định của pháp luật).

5. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp CBPG và CTC

a) Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế CBPG và thuế CTC, Cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất.

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - + Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - + Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;
 - + Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;
 - + Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len;
 - + Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; hoặc
 - + Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en.

Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất) là văn bản do chính nhà sản xuất phát hành nhằm xác nhận sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Để có cơ sở kiểm tra, Bộ Công Thương đã chuyển cho Cơ quan hải quan mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do các tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này cung cấp.

b) Nội dung kiểm tra của Cơ quan hải quan

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế CBPG và mức thuế CTC lần lượt là 42,99% và 4,65%.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ các nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Thái Lan thì không phải nộp thuế CBPG và thuế CTC.

- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Thái Lan thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra giấy chứng nhận nhà sản xuất

- Trường hợp 1: Nếu (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này hoặc (iii) Giấy chứng nhận nhà sản xuất có sự khác biệt với mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này đã cung cấp thì nộp mức thuế CBPG và mức thuế CTC lần lượt là 42,99% và 4,65%.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất, Giấy chứng nhận nhà sản xuất không có sự khác biệt với mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này cung cấp và tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 và Cột 4 Mục 3 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế CBPG và mức thuế CTC lần lượt là 42,99% và 4,65%.

6. Trình tự thủ tục tiếp theo

Sau khi Quyết định có hiệu lực, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, giám sát hiệu quả của việc thực thi Quyết định trên cơ sở thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp thuế CBPG, CTC và hàng hóa có khả năng lẫn tránh biện pháp CBPG, CTC do Cơ quan hải quan cung cấp căn cứ theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.